

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HS-PT

Ngày 29-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Lê

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Phan Thanh Nguyễn

2. Ông Đặng Hồng Sơn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trương Thái S do có kháng cáo của bị cáo S, kháng cáo của bị hại Doãn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/HSST/2021 ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Tp.Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trương Thái S** (tên gọi khác: Tr1), giới tính: nam; sinh ngày 02/11/1990, tại: Hà Nam; thường trú: 159/90/82 Trần Văn Đ, Phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp trước khi bị bắt: buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Trương Quốc V (đã chết) và bà Trần Thị Thu C; có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/6/2021 (Có mặt).

**- Bị cáo không kháng cáo:**

**Đinh Mai Nhật Tr**, giới tính: nam; sinh ngày 13/10/1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 237/56A Trần Văn Đ, Phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh tôn giáo: Thiên Chúa; con ông: Đinh Quang Nh và bà Mai Thị Thanh Th; có vợ và 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 (Có mặt)

**- Bị hại có kháng cáo:**

Doãn Văn T, sinh năm: 1961 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1963 (có mặt)

Địa chỉ số: 158 Nguyễn Phúc Ng, Phường F, Quận X, Tp.Hồ Chí Minh

-Người bào chữa:

Luật sư Đoàn Văn P thuộc Văn phòng luật sư Z - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo S (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 16/01/2017, Đinh Mai Nhật Tr, Nguyễn Văn Đ1, Trương Thái S và bạn gái của Tr (chưa rõ lai lịch) ngồi uống bia tại quán ốc K gần ngã tư Rạch B – Nguyễn Phúc Ng, Phường F, Quận X. Trong lúc ngồi tại quán, do cãi nhau với Tr nên bạn gái của Tr bỏ đi, Tr đi theo đến trước hàng gồm sủ, thủy tinh số 158 đường Nguyễn Phúc Ng, Phường F, Quận X do ông Doãn Văn T làm chủ thì Tr đánh bạn gái. Thấy vậy, ông T nói “Sao mày đánh nó dữ vậy”, Tr quay qua chửi và đe dọa ông T rồi gọi điện thoại cho ai đó, ông T sợ nên xin lỗi Tr và đi vào trong nhà. Thấy Tr đe dọa ông T thì bạn gái của Tr chạy đến nói cho Đ1 và S nghe “Tr có chuyện đặng kia rồi” nên Đ1 và S chạy theo bạn gái của Tr, đến nơi thì thấy Tr đứng ngay cửa ra vào cửa hàng gồm sủ của ông T. Khi Đ1 và S đến thì cả ba xông vào cửa hàng, Tr đi trước, Đ1 đi giữa, S đi sau. Tr và Đ1 lấy bát đĩa, đồ gồm sủ, thủy tinh trưng trên tủ kính đặt tại lối đi vào bên trong nhà ném trúng người anh Bạch Tường Va (là nhân viên của cửa hàng) và làm vỡ kính của cửa hàng. S lấy một cái tô ném vào bên trong trúng vào cửa kính rồi đi ra ngoài, còn Tr và Đ1 tiếp tục đẩy đồ gồm sủ, thủy tinh đặt trên tủ kính xuống đất. Khi Đ1 quay ra thấy anh Doãn Tiến L (là con ông T) đang đi vào thì Đ1 lấy chén đĩa đuổi theo ném vào người anh L, còn Tr dùng hai tay cố lôi tủ kính đặt đồ gồm sủ bên trên tủ kính xuống đất. Khi quay ra, Tr tiếp tục vác một cái cân loại 100 kg hiệu Nhơn Hòa và một thùng hàng ném vào tủ kính của cửa hàng. Thấy Tr đập phá đồ đạc nên anh Hồ Trung Vi (là nhân viên của cửa hàng) dùng tay đánh một cái vào người Tr, thì bị Tr, Đ1, S đuổi đánh làm chảy máu vùng đầu. Khi anh Bạch Tường Va đến hỗ trợ cũng bị Tr, Đ1, S dùng tay chân đánh cho bỏ chạy. Lúc này có người đến can ngăn nên Tr, Đ1, S lên xe bỏ đi khỏi hiện trường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 25/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận X xác định 220 hàng hóa gồm sủ, thủy tinh các loại, 07 loại kính các loại và 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa loại 100 kg vào thời điểm tháng 01/2017 có giá trị 120.392.740 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/HSST/2021 ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Tp.Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Mai Nhật Tr phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Xử phạt bị cáo Đinh Mai Nhật Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trương Thái S 02 (hai) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”.  
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Ngày 21/12/2021, bị hại Doãn Văn T kháng cáo bản án số 116/HSST/2021 ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Tp. Hồ Chí Minh về phần hình phạt đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Tr và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại trong vụ án.

Ngày 03/12/2021, bị cáo Trương Thái S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đinh Mai Nhật Tr không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Doãn Văn T vắng mặt có ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim H (vợ ông Doãn Văn T) thay đổi yêu cầu kháng cáo, bà H rút yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr và giữ nguyên yêu cầu xem xét lại phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại trong vụ án, đề nghị bị cáo Tr bồi thường cho bà số tiền 91.575.000 đồng.

Bị cáo Trương Thái S, bị cáo Đinh Mai Nhật Tr khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận. Bị cáo S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Tr thừa nhận hành vi phạm tội và đồng ý với yêu cầu bồi thường số tiền 91.575.000 đồng (Chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của bị hại ông Doãn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim H.

Luật sư Đoàn Văn P trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo S: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo tuy nhiên luật sư cũng trình bày một số tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng hơn như: Bị cáo phạm tội trong vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, chỉ đóng vai trò giúp sức với hành vi ném “tô” về phía bị hại, bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ, cấp sơ thẩm lại xem xét toàn bộ hành vi của bị cáo Tr (là người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích và thiệt hại nặng cho bị hại) để áp dụng mức truy tố và đưa ra xét xử ở khoản 2 Điều 178 BLHS cho bị cáo S là có phần nghiêm khắc và chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét về nhân thân bị cáo S không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại đồng thời bị hại cũng có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn cha đã mất mẹ không có việc làm bị cáo là lao động chính trong nhà nuôi sống gia đình với công việc ổn định hiện tại là nghề lái taxi công nghệ (grab). Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung rút yêu cầu kháng cáo của bị hại bà Nguyễn Thị Kim H (vợ ông Doãn Văn T) tại phiên tòa về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Mai Nhật Tr, đình chỉ xem xét phần kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Tr, chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần tăng mức bồi thường dân sự đối

với bị cáo Tr. Đề nghị xử phạt: bị cáo S từ 01 (một) năm - 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo Tr là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa các bên, buộc bị cáo Tr phải bồi thường số tiền 91.575.000 đồng (Chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho bị hại ông Doãn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim H. Ngoài ra, Viện kiểm sát không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo S là “không có tính chất côn đồ” cũng như việc luật sư đề nghị áp dụng điểm “i” khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bên cạnh đó, Viện kiểm sát nhận thấy trong suốt quá trình điều tra bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S nhưng cấp sơ thẩm chưa nhận định, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo S có phần nghiêm khắc do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, áp dụng Điều 54 BLHS để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Tp.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 03/12/2021, bị cáo Trương Thái S có đơn kháng cáo bản án số 116/HSST/2021 ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Tp.Hồ Chí Minh. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Ngày 13/12/2021, bị hại Doãn Văn T nhận được bản án 116/HSST/2021 và ngày 21/12/2021, bị hại T có đơn kháng cáo bản án trên về phần hình phạt và phần dân sự đối với bị cáo Đinh Mai Nhật Tr. Xét đơn kháng cáo của bị hại được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với diễn biến nội dung vụ án kết hợp lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 23 giờ 45 phút tại số 158 đường Nguyễn Phúc Ng, Phường F, Quận X, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo Đinh Mai Nhật Tr đã có hành vi đánh bạn gái của Tr. Bất bình trước hành động trên, ông Doãn Văn T đã ra can ngăn thì bị Tr chửi và đe dọa. Sau đó, bạn gái bị cáo Tr báo cho hai bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Trương Thái S biết, cả hai đã đến và cùng với bị cáo Tr đập phá tài sản trong cửa hàng của ông T gây ra thiệt hại 120.392.740 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 25/4/2017). Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để truy tố và đưa ra xét xử đối với các bị cáo Tr, S là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự và căn cứ điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất côn đồ” là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm có sai sót trong khâu nhập liệu đã ghi nhận điểm “b” khoản 1 Điều 52 BLHS thay vì đúng phải là điểm “d” - “phạm tội có tính chất côn đồ” tại khoản 1 Điều 52 BLHS do đó cấp sơ thẩm cần khắc phục lỗi này để tránh sai sót về sau.

[4] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo S vẫn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo S không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, giúp sức cho bị cáo Tr, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại đồng thời bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn cha đã mất, mẹ không có việc làm, bị cáo hiện là lao động chính trong nhà nuôi sống gia đình với công việc ổn định là tài xế taxi công nghệ (grab). Do đó, cũng cần áp dụng quy định tại các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo S, không chấp nhận yêu cầu xin cho bị cáo được hưởng án treo của luật sư P.

Trên cơ sở, bị hại bà Nguyễn Thị Kim H (vợ ông Doãn Văn T) rút một phần yêu cầu kháng cáo tại phiên tòa, yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr; Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận nội dung rút yêu cầu kháng cáo của bị hại về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo Tr, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xem xét phần kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Tr, chấp nhận kháng cáo về phần tăng mức bồi thường dân sự của vợ chồng bà H, ông T, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa các bên, buộc bị cáo Tr phải bồi thường số tiền 91.575.000 đồng (Chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho bị hại ông Doãn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim H.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại Doãn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H, sửa bản án sơ thẩm về phần tăng mức bồi thường thiệt hại trong vụ án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Đinh Mai Nhật Tr 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trương Thái S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự 2015:

Buộc bị cáo Đinh Mai Nhật Tr phải bồi thường cho vợ chồng ông Doãn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim H, số tiền 91.575.000 đồng (Chín mươi một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo S, Tr không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Tr nộp 4.578.500 đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

Bị hại Doãn Văn T (vợ bà Nguyễn Thị Kim H) không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Luật sư; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận X; (2)
- TAND Quận X; (1)
- Công an Quận X; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (22).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Lệ**